

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 19 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bê Thị T, sinh năm 2001.

Số CCCD: 004301000611; Ngày cấp: 29/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1.

Địa chỉ: Xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Phan Văn C, sinh năm 1988.

Số CCCD: 004088001989. Ngày cấp: 24/4/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1.

Địa chỉ: Xóm C, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bê Thị T và anh Phan Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bé Thị T và anh Phan Văn C thuận tình ly hôn.

- *Về việc nuôi con:* Chị Bé Thị T và anh Phan Văn C có 01 con chung là cháu Phan Thị Thu T1, sinh ngày 10/8/2022. Chị T, anh C cùng thoả thuận để anh Phan Văn C trực tiếp chăm sóc, giáo dục con Phan Thị Thu T1 đến tuổi trưởng thành. Chị Bé Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ khi Quyết định có hiệu lực cho đến khi con trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bé Thị T và anh Phan Văn C là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, tạm ứng án phí; nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND Khu vực 2- Cao Bằng;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Cao Bằng;
- UBND xã Hạnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Mến